

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập 04 Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Huế năm 2025

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 14/NQ-HĐĐH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở; Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở;

Theo đề cử của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học Huế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 04 Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Huế năm 2025 gồm các thành viên có tên sau đây: (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Huế năm 2025 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Huế và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HDGSNN (để b/c);
- Hội đồng ĐHH;
- Lưu: VT, KHCNQHQ. NTTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Lợi

DANH SÁCH THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2025
(Hội đồng I: Khoa học Tự nhiên)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nam (Nữ)	Ngành/ Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1.	GS.TS. Lê Văn Thuyết	1956	Nam	Toán học/Đại số và lý thuyết số	Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế
2.	GS.TS. Dương Tuấn Quang	1970	Nam	Hóa học/Hóa lý thuyết và hóa lý	Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế
3.	GS.TS. Trần Thái Hòa	1955	Nam	Hóa học/Hóa lý thuyết và hóa lý	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế
4.	GS.TS. Đinh Quang Khiếu	1968	Nam	Hóa học/Hóa lý thuyết và hóa lý	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế
5.	PGS.TS. Trương Minh Đức	1971	Nam	Vật lý/Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế
6.	PGS.TS. Võ Thanh Tùng	1979	Nam	Vật lý/Vật lý chất rắn	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế
7.	PGS.TS. Võ Viết Minh Nhật	1974	Nam	Công nghệ thông tin/Truyền thông và mạng máy tính	Viện Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục - Đại học Huế
8.	PGS.TS. Trần Viết Nhân Hào	1983	Nam	Vật lý/Vật lý hạt nhân	Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế
9.	PGS.TS. Nguyễn Thị Ái Nhung	1980	Nữ	Hóa học/Hóa lý thuyết và hóa lý	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế

(Danh sách này có 09 thành viên, trong đó có 04 GS và 05 PGS).

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2025**

(Hội đồng II: Khoa học Xã hội và Nhân văn)

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Đại học Huế)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nam (Nữ)	Ngành/ Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1.	PGS.TS. Đoàn Đức Lương	1969	Nam	Luật học/Luật dân sự	Trường ĐH Luật, Đại học Huế
2.	PGS.TS. Phạm Thị Hồng Nhung	1976	Nữ	Ngôn ngữ học/Ngôn ngữ học ứng dụng	Trường ĐH Ngoại ngữ, Đại học Huế
3.	PGS.TS. Bùi Đức Tính	1975	Nam	Kinh tế/Kinh tế phát triển	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế
4.	PGS.TS. Trần Hữu Tuấn	1972	Nam	Kinh tế/Kinh tế môi trường	Trường Du lịch - Đại học Huế
5.	PGS.TS. Trương Tấn Quân	1974	Nam	Kinh tế/Kinh tế nông nghiệp	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế
6.	PGS.TS. Lê Văn Anh	1957	Nam	Lịch sử/Lịch sử thế giới	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
7.	PGS.TS. Phan Minh Tiến	1961	Nam	Giáo dục học/Giáo dục học đại cương	Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế
8.	PGS.TS. Đậu Minh Long	1976	Nam	Tâm lý học/Tâm lý học xã hội	Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế
9.	PGS.TS. Phùng Đình Mẫn	1960	Nam	Tâm lý học/Tâm lý học đại cương	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

(Danh sách này có 09 thành viên, trong đó có 09 PGS).

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2025**

(Hội đồng III: Nông nghiệp - Sinh học)

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Đại học Huế)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nam (Nữ)	Ngành/ Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1.	GS.TS. Lê Đức Ngoan	1953	Nam	Chăn nuôi/Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
2.	GS.TS. Nguyễn Hoàng Lộc	1962	Nam	Sinh học/Công nghệ sinh học	Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế
3.	GS.TS. Trần Đăng Hòa	1971	Nam	Nông nghiệp/Bảo vệ thực vật	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
4.	GS.TS. Lê Đình Phùng	1974	Nam	Chăn nuôi/Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
5.	GS.TS. Hoàng Thị Thái Hòa	1973	Nữ	Nông nghiệp/Khoa học đất và phân bón	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
6.	GS.TS. Ngô Đắc Chứng	1953	Nam	Sinh học/Động vật học	Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế
7.	PGS.TS. Nguyễn Quang Linh	1961	Nam	Chăn nuôi/Dinh dưỡng và bệnh vật nuôi	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
8.	PGS.TS. Trần Thanh Đức	1975	Nam	Nông nghiệp/Khoa học đất và phân bón	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
9.	PGS.TS. Nguyễn Văn Toàn	1972	Nam	Nông nghiệp/Bảo quản chế biến nông lâm sản	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế

(Danh sách này có 09 thành viên, trong đó có 06 GS và 03 PGS).

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2025**

(Hội đồng IV: Y - Dược học)

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Đại học Huế)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nam (Nữ)	Ngành/ Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1.	GS.TS. Cao Ngọc Thành	1958	Nam	Y học/Sản phụ khoa	Trường ĐH Y - Dược, Đại học Huế
2.	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	1969	Nam	Y học/Sản phụ khoa	Trường ĐH Y - Dược, Đại học Huế
3.	GS.TS. Phạm Như Hiệp	1965	Nam	Y học/Ngoại khoa	Bệnh viện Trung ương Huế
4.	GS.TS. Trần Văn Huy	1965	Nam	Y học/Nội khoa	Trường ĐH Y - Dược, Đại học Huế
5.	GS.TS. Võ Văn Thắng	1961	Nam	Y học/Y tế công cộng	Trường ĐH Y - Dược, Đại học Huế
6.	GS.TS. Nguyễn Thị Hoài	1977	Nữ	Dược học/Dược liệu - Dược liệu học cổ truyền	Trường ĐH Y - Dược, Đại học Huế
7.	PGS.TS. Đặng Công Thuận	1968	Nam	Y học/Giải phẫu bệnh	Trường ĐH Y - Dược, Đại học Huế
8.	PGS.TS. Trần Tấn Tài	1962	Nam	Y học/Răng hàm mặt	Trường ĐH Y - Dược, Đại học Huế
9.	PGS.TS. Bùi Bình Bảo Sơn	1969	Nam	Y học/Nhi khoa	Trường ĐH Y - Dược, Đại học Huế

(Danh sách này có 09 thành viên, trong đó có 06 GS và 03 PGS).